TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK MIL
TỈNH ĐẮK NÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Bản án số:76/2020/HSST
Ngày: 27/11/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL, TỈNH ĐẮK NÔNG

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lại Hồng Duy.

- *Các hội thẩm nhân dân:* Ông Đặng Quốc Thịnh, ông Nguyễn Tiến Tịnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Thế Toàn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Ông Đinh Tiến Hòa – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 74/2020/TLST-HS, ngày 11/11/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2020/QĐXXST-HS, ngày 16 tháng 11 năm 2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: **V**, sinh ngày: 1992, tại tỉnh Khánh Hoà; Nơi đăng ký HKTT: số nhà 2, đường H, phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hoà. Chỗ ở: TDP A, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: T, sinh năm 1968. Con bà: C, sinh năm 1964; Chồng Q, sinh năm 1987 (đã ly hôn năm 2017), hiện sinh sống tại số B, đường P, phường C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Bị cáo có hai con: Con lớn nhất sinh năm 2013 và con nhỏ nhất sinh năm 2018; Bị cáo là con thứ hai trong gia đình có 02 anh, em.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Biện pháp ngăn chặn bị áp dụng: Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/8/2020 đến ngày 23/10/2020. Sau đó được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

****/ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

- Anh Q - sinh năm 1989, vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn S, xã A, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

- Ông Đ, sinh năm 1964, vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ L, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

/ Người làm chứng: Anh L, sinh năm 2000, vắng mặt.

Địa chỉ: số Q, đường C, phường P, quân P, thành phố H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 21/8/2020, V đến khu vực xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông gặp một đối tượng tên Y (chưa xác định được nhân thân lai lịch) thì được Y cho 01 gói ma tuý đựng trong 01 hộp kim loại màu tím nên Thảo mang về phòng trọ tại TDP P, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông để cất giấu.

Đến khoảng 22 giờ 00 phút, ngày 22/8/2020, V nảy sinh ý định sử dụng ma tuý nên rủ L và Q cùng sử dụng ma tuý thì được L, Q đồng ý. Khoảng 22 giờ 30 phút, cùng ngày, Q điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda màu đỏ đen bạc gắn biển kiểm soát giả 47B1 – 068.68 (xe mô tô đăng ký biển kiểm soát 48H1-4217 của ông Đ) đến phòng trọ tại tổ dân phố P, thị trấn Đ, huyện Đ chở V và L, khi đi V mang theo 01 ống thuỷ tinh; 01 bình thuỷ tinh; 01 hộp kim loại màu tím bên trong có chất ma túy để sử dụng. Q đi theo đường Lê Duẩn đến nhà nghỉ Hoàng Dung thuộc tổ dân phố J, thị trấn Đ để sử dụng ma túy.

Khi đến khu vực tổ dân phố U, thị trấn Đ, huyện Đ thì bị lực lượng Công an huyện Đắk Mil kiểm tra, phát hiện bắt quả tang V đang có hành vi cất giấu hộp kim loại màu tím đựng 01 gói ni lông bên trong có chứa các tinh thể màu trắng (nghi là ma túy), 01 ống thuỷ tinh; 01 bình thuỷ tinh. Sau khi bị bắt quả tang, tại cơ quan Điều tra Công an huyện Đắk Mil, V đã khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Kết luận giám định số 136/KLMT-PC09 ngày 27/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông, kết luận: Tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói nilon hàn kín được niêm phong trong bì thư gửi giám định là ma tuý, có tổng khối lượng là 2,3238 gam là Methamphetamine, hoàn lại sau giám định 2,0407 gam.

Tại Bản cáo trạng số 71/CTr – VKS ngày 09 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil đã truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Đắk Mil để xét xử bị cáo V về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil đã phân tích, đánh giá tính chất của vụ án, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo V về

tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

- Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, Xử phạt bị cáo V mức án từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Về vật chứng của vụ án*:* Căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; Áp dụng Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự:

Chấp nhận cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil đã trả lại xe mô tô nhãn hiệu Honda màu đỏ đen bạc đăng ký biển kiểm soát 48H1-4217 cho ông Đ là chủ sở hữu hợp pháp.

Tịch thu và tiêu hủy: 01 biển kiểm soát giả 47B1 – 068.68; 2,0407 gam chất ma túy là Methamphetamine, hoàn lại sau giám định; 01 ống thuỷ tinh; 01 bình thuỷ tinh; 01 hộp kim loại màu tím.

Trong vụ án còn có vấn đề sau:

Đối tượng tên Y là người cho V ma tuý để sử dụng, hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông đang tiếp tục điều tra xác minh làm rõ, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

V có hành vi rủ V và L sử dụng trái phép chất ma túy, tuy nhiên khi V, Q và L đang đi trên đường thì bị cơ quan điều tra phát hiện, bắt giữ. Vì vậy không xem xét xử lý V về tội lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma túy, quy định tại Điều 258 Bộ luật hình sự.

Đối với biển kiểm soát giả 47B1 – 068.68 là do Q đặt mua trên mạng xã hội của một đối tượng không rõ nhân thân lai lịch, sau đó Trọng lắp vào xe mô tô đăng ký biển kiểm soát 48H1-4217 mượn của ông Đ. Công an huyện Đắk Mil đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Q về hành vi điều khiển xe gắn biển số không đúng với giấy đăng ký xe, theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 17 Nghị định 100/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ.

Ông Đ cho Q mượn chiếc xe mô tô đăng ký biển kiểm soát 48H1-4217 nhưng không biết Trọng chở V đi sử dụng trái phép chất ma túy nên không đề cập xử lý.

Tại phiên toà, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo không bào chữa, không tranh luận gì mà xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo cơ hội sửa chữa những lỗi lầm sớm trở thành người công dân tốt, sống có ích

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đắk Mil, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện đúng như diễn biến sự việc trong Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy: Vào khoảng 22 giờ 30 phút, ngày 22/8/2020, tại tổ dân phố P, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil phát hiện, bắt quả tang V đang có hành vi tàng trữ trái phép 2,3238 gam chất ma túy là Methamphetamine để sử dụng. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sư.

Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào Tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

....

c) ... Methamphetamine .....có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...

[4] Xét tính chất vụ án do bị cáo gây ra là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm chế độ quản lý của nhà nước về các chất ma túy, góp phần làm gia tăng các tệ nạn xã hội, ảnh hưởng đến đời sống cộng đồng. Trong thời gian gần đây, nổi nên tình trạng tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy một cách nghiêm trọng, đây là một vấn nạn của xã hội chính từ ma túy mà nảy sinh nhiều tệ nạn xã hội khác. Vì vậy cần phải có một hình phạt nghiêm khắc để răn đe, giáo dục bị cáo, đồng thời làm gương cho những ai đã và đang có ý định phạm tội, nhằm nhanh chóng loại bỏ loại tội phạm này ra khỏi xã hội.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình; Do đó, cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[6] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự không có

[7] Về nhân thân bị cáo: Tốt.

[8] Xét quan điểm và đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở, đúng người, đứng tội, đúng pháp luật nên cần chấp nhận.

[9] Về hình phạt chính: Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, cần phải áp dụng một mức án thật nghiêm khắc và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[10] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo V không có tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[11] Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự; Căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Chấp nhận cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil đã trả lại xe mô tô nhãn hiệu Honda màu đỏ đen bạc đăng ký biển kiểm soát 48H1-4217 cho ông Đlà chủ sở hữu hợp pháp.

- Tịch thu và tiêu hủy: 01 biển kiểm soát giả 47B1 – 068.68; 2,0407 gam chất ma túy là Methamphetamine hoàn lại sau giám định; 01 ống thuỷ tinh; 01 bình thuỷ tinh; 01 hộp kim loại màu tím.

[12] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[13] Trong vụ án này còn có những vấn đề sau:

- Đối tượng tên Y là người cho V ma tuý để sử dụng, hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông đang tiếp tục điều tra xác minh làm rõ, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

- V có hành vi rủ Q và L sử dụng trái phép chất ma túy, tuy nhiên khi V, Q và L đang đi trên đường thì bị cơ quan điều tra phát hiện, bắt giữ. Vì vậy không xem xét xử lý V về tội lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma túy, quy định tại Điều 258 Bộ luật hình sự.

- Đối với biển kiểm soát giả 47B1 – 068.68 là do Q đặt mua trên mạng xã hội của một đối tượng không rõ nhân thân lai lịch, sau đó Q lắp vào xe mô tô đăng ký biển kiểm soát 48H1-4217 mượn của ông Đ. Công an huyện Đắk Mil đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Q về hành vi điều khiển xe gắn biển số không đúng với giấy đăng ký xe, theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 17 Nghị định 100/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ.

- Ông Đ cho Q mượn chiếc xe mô tô đăng ký biển kiểm soát 48H1-4217 nhưng không biết Q chở V đi sử dụng trái phép chất ma túy nên không đề cập xử lý.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo V phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo V 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Đươc khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/8/2020 đến ngày 23/10/2020.

3. Về vật chứng trong vụ án: Áp dụng Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự; Căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Chấp nhận cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil đã trả lại xe mô tô nhãn hiệu Honda màu đỏ đen bạc đăng ký biển kiểm soát 48H1-4217 cho ông Đ là chủ sở hữu hợp pháp.

(Theo biên bản về việc trả lại đồ vật tài liệu giữa cơ quan Công an huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông với ông Đ vào ngày 23/10/2020).

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 biển kiểm soát giả 47B1 – 068.68; 2,0407 gam chất ma túy là Methamphetamine; 01 ống thuỷ tinh; 01 bình thuỷ tinh; 01 hộp kim loại màu tím.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông và cơ quan Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông vào ngày 12/11/2020).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo V phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

7. Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a,7b và 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận**:*
-TAND tỉnh ĐắkNông;
-Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
-VKS ND huyện ĐắkMil;
-Đội điều tra Công an huyện Đắk Mil;
-Đội THAHS Công an huyện Đắk Mil;
-Bộ phận Nghiệp vụ CA huyện Đắk Mil;
-Chi cục THADS huyện Đắk Mil;
-Bị cáo;
-Những người tham gia tố tụng;
-Lưu HS.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lại Hồng Duy